

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LỨC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2017/HSST
Ngày: 21-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tám
2. Ông Tống Văn Truyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thuý Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Trên – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2017/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2017/HSST-QĐ ngày 07 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Minh Đ, tên gọi khác: T, sinh năm: 1983 tại Bình Định; Nơi ĐKTT: Thôn K, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Trần Tấn Đ và bà Nguyễn Thị H; bản thân chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Người bị hại:

Nguyễn Thị Kiều M (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị Kiều M: Nguyễn Văn M, sinh năm 1967

ĐKTT: Ấp Nguyễn Công M, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Bị đơn dân sự: Lê Trung Giang, sinh năm 1975

ĐKTT: Thôn T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Văn M, sinh năm 1967

ĐKTT: Ấp Nguyễn Công M, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 18/4/2017, Trần Minh Đ có giấy phép lái xe hạng FC, điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 77C-093.11 kéo rơ moóc biển số 77R-011.59 lưu thông trên Quốc lộ (QL) 1A hướng TP.HCM đi Tiền Giang, bị cáo Đ điều khiển xe đến nơi giao nhau tại ngã tư xã T có đèn tín hiệu điều khiển giao thông thuộc Km 1935+, ấp 1, xã T, huyện B, bên phải giao nhau với đường Tỉnh (ĐT) 816, bên trái giao nhau với ĐT 832), nơi đây có đoạn mở của dải phân cách QL1A rộng 52m, phần đường hướng TP.HCM đi Tiền Giang rộng 10m, không có vạch sơn phân chia làn đường. Bị cáo Đ điều khiển xe lưu thông trên phần đường bên phải sát dải phân cách. Lúc này, hệ thống đèn tín hiệu điều khiển giao thông đang bật màu đỏ, bị cáo Đ cho xe dừng lại trước vạch dừng, khi đèn tín hiệu điều khiển giao thông chưa bật màu xanh, nhưng bị cáo Đ điều khiển xe lưu thông thẳng hướng Tiền Giang qua khỏi vạch dừng khoảng 10m, phát hiện đèn tín hiệu còn bật màu đỏ nên bị cáo Đ phanh xe dừng lại hẳn để chờ đèn màu xanh. Khi đèn tín hiệu bật màu xanh thì phía sau cùng chiều bên phải có xe mô tô biển số 83D1-011.47 do chị Nguyễn Thị Kiều M điều khiển chạy lên phía trước cách đầu xe của bị cáo Đ khoảng 03 - 04m, cùng lúc này bị cáo Đ điều khiển cho xe chạy thẳng, thiếu chú ý quan sát nên không nhìn thấy xe mô tô của chị M dẫn đến phần đầu xe của bị cáo Đ va chạm vào phần đuôi xe của chị M ngay trên phần đường bên phải, tại vị trí cách mép lề phải QL1A 09m, chị M té ngã bên phải lọt vào gầm xe của bị cáo Đ bị bánh trước bên phải xe bị cáo Đ cán qua 01 phần đầu của chị M gây ra tai nạn giao thông, hậu quả chị M bị thương nặng được đưa cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện B, sau đó tử vong cùng ngày.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 111/TT ngày 16/5/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Long An, kết luận: nạn nhân Nguyễn Thị Kiều M tử vong do chấn thương sọ não nặng.

Tại sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 18/4/2017 do Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức lập thể hiện:

- Tai nạn giao thông xảy ra tại Km 1935+, QL1A, ấp 1, xã T, huyện B; mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, có dải phân cách cứng cố định phân chia cho hai chiều xe chạy là nơi đoạn dải phân cách hở giao nhau giữa QL1A với ĐT 816 và 832; lấy đầu dải phân cách cố định làm điểm mốc và lấy mép đường bên phải chiều đường hướng TP.HCM – Tiền Giang làm mép đường chuẩn để đo, vẽ các dấu vết, phương tiện để lại trên hiện trường như sau :

- Xe ô tô đầu kéo biển số 77C-093.11 kéo rơ moóc biển số 77R-011.59, ký hiệu (1) đầu xe hướng Tiền Giang, đo từ trục sau bên trái của sơ mi rơ moóc đến đầu dải phân cách cố định là 14m, đo từ trục sau bên phải của sơ mi rơ moóc vô mép đường chuẩn là 6m.

- Xe mô tô biển số 83D1-011.47, ký hiệu (2) ngã nằm nghiêng sang phải, đầu xe hướng vào dải phân cách cố định, đo từ trục trước xe đến mép đường chuẩn là 10m, đo từ trục sau xe đến mép đường chuẩn là 09m, đo từ trục sau xe đến trục trước bên trái đầu kéo (1) là 1m50.

Tại biên bản khám xe mô tô biển số 83D1-011.47 thể hiện: tay thắng trước bên trái xe bị cong biến dạng, đầu tay cầm lái bên phải bị mài mòn, chỗ để chân trước bên phải bị cong lệch về phía sau, bánh sau xe bị cong lệch sang trái, đuôi đèn chiếu sáng phía sau có vết trầy xước.

Tại biên bản khám xe ô tô đầu kéo biển số 77C-093.11 kéo rơ moóc biển số 77R-011.59 thể hiện: phần bên trái cản phía trước xe có vết trầy xước, mặt trước chắn bùn bên trái trục I đầu kéo có vết trầy xước dài 0,12cm cách đất 17cm, đuôi chắn bùn bị lệch từ trước về sau.

Tại cáo trạng số 53/QĐ-KSĐT ngày 18-7-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố Trần Minh Đ về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, mới phạm tội lần đầu, đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, chủ phương tiện và bị cáo đã khắc phục xong hậu quả, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh Đ phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 45, Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Minh Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn xảy ra Lê Trung G là chủ xe ô tô đầu kéo biển số 77C-093.11 kéo rơ moóc biển số 77R-011.59 thỏa thuận bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và sửa chữa xe cho ông Nguyễn Văn M là đại diện hợp pháp của người bị hại với số tiền 210.000.000 đồng, hiện ông Mười đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại nên không đề cập đến.

Về vật chứng:

- 01 xe ô tô đầu kéo biển số 77C-093.11 kéo rơ moóc biển số 77R-011.59 do bị cáo Đ điều khiển thuộc sở hữu của Lê Trung G, hiện cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập đến.

- 01 xe mô tô biển số 83D1-011.47 do chị M điều khiển thuộc sở hữu của Nguyễn Văn M (cha ruột của chị M), hiện cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập đến.

- 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Trần Minh Đ nên đề nghị áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự hoàn trả lại cho bị cáo.

(Tang vật trên hiện Tòa án nhân dân huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận. Bị đơn dân sự không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị đơn dân sự, Bản kết luận giám định pháp y về tử thi, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám xe và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở đã khẳng định bị cáo Trần Minh Đ là người có giấy phép lái xe theo quy định, khi điều khiển phương tiện giao thông tham gia lưu thông trên đường, bị cáo không chấp hành triệt để luật giao thông đường bộ nên khoảng 15 giờ 30 phút ngày 18/4/2017, Trần Minh Đ điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 77C-093.11 kéo rơ moóc biển số 77R-011.59 lưu thông trên QL 1A hướng TP.HCM đi Tiền Giang, bị cáo Đ điều khiển xe đến nơi giao nhau tại ngã tư Thạnh bị cáo Đ có đèn tín hiệu điều khiển giao thông thuộc Km 1935+, ấp 1, xã T, huyện B. Khi đèn tín hiệu bật màu xanh thì phía sau cùng chiều có chị Nguyễn Thị Kiều M điều khiển xe mô tô biển số 83D1-011.47 chạy lên trước cách đầu xe của bị cáo Đ khoảng 03-04m, cùng lúc này bị cáo Đ cho xe chạy thẳng, thiếu chú ý quan sát phía trước cùng chiều nên phần đầu xe của bị cáo Đ va chạm vào phần đuôi xe của Mi ngay trên phần đường bên phải gây tai nạn giao thông, hậu quả chị Mi bị thương, tử vong cùng ngày.

Hành vi của Trần Minh Đ đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: “...23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi điều khiển phương tiện giao thông tham gia lưu thông trên đường, bị cáo không chấp hành triệt để các quy định luật giao thông đường bộ. Khi tham gia giao thông bị cáo không chú ý quan sát phía trước nên gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả, làm cho Nguyễn Thị Kiều M bị tử vong.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, bị cáo cũng thừa biết tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý nhất, được pháp luật bảo hộ nhưng do chủ quan, cầu thả nên bị cáo bất chấp chứng tỏ bị cáo đã xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Hành vi của bị cáo gây mất mát, đau thương cho gia đình nạn nhân, gây mất trật tự an toàn giao thông, làm cho những người tham gia giao thông bất bình, hoang mang, lo sợ. Do đó, cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, mới phạm tội lần đầu, đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo và chủ phương tiện đã khắc phục xong hậu quả, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn (có sổ hộ nghèo), đại diện gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem xét giảm cho các bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu với quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự thì có đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Trung Giang là chủ xe đã thỏa thuận bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và sửa chữa xe cho ông Nguyễn Văn M là đại

diện hợp pháp của người bị hại với số tiền 210.000.000 đồng, hiện ông Mười đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại nên không đề cập đến.

Về vật chứng:

- 01 xe ô tô đầu kéo biển số 77C-093.11 kéo rơ moóc biển số 77R-011.59 do bị cáo Đ điều khiển thuộc sở hữu của Lê Trung G, hiện cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp;

- 01 xe mô tô biển số 83D1-011.47 do chị M điều khiển thuộc sở hữu của Nguyễn Văn M (cha ruột của chị M), hiện cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Trần Minh Đ nên áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự hoàn trả lại cho bị cáo là phù hợp.

(Tang vật trên hiện Tòa án nhân dân huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 45, Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Đ 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án (ngày 21/8/2017).

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Bình Định theo dõi việc bị cáo chấp hành hình phạt án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự hoàn trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Trần Minh Đ.

(Tang vật trên hiện Tòa án nhân dân huyện Bến Lức đang tạm giữ).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Minh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- VKS huyện Bến Lức;
- THA huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng; Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Dương Ngọc Thành